



# TÀI LIỆU

## ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

### NĂM 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 27, đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 989135663

Website: [www.cmistone.vn](http://www.cmistone.vn), [www.cmistone.com.vn](http://www.cmistone.com.vn), Email: [kdcmistone@gmail.com](mailto:kdcmistone@gmail.com)

MST: 0102381001

# CHƯƠNG TRÌNH

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

TT	Thời gian	Nội dung chính	Nội dung chi tiết
1	08h00 - 08h50	Tiếp đón	Đón tiếp và phát tài liệu, ổn định chỗ ngồi.
2	08h50 - 09h00	Ổn định	Văn nghệ chào mừng đại hội. <i>(nếu có)</i>
3	09h00 - 09h10	Khai mạc	Tuyên bố khai mạc. Giới thiệu các khách mời, đại biểu. Giới thiệu nội dung chương trình đại hội.
4	09h10 - 10h30	Thông qua các báo cáo, nội dung	<b>Nội dung 1:</b> Thông qua BCTC năm 2019 đã kiểm toán; <b>Nội dung 2:</b> Thông qua kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020; <b>Nội dung 3:</b> Thông qua HĐQT, Ban kiểm soát không nhận thù lao, phụ cấp năm 2019; <b>Nội dung 4:</b> Thông qua Báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019; <b>Nội dung 5:</b> Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 là: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho Công ty niêm yết năm 2020 để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020; <b>Nội dung 6:</b> Thông qua ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 <i>(Ký các văn bản, nghị quyết HĐQT... về thủ tục ĐKKD và các pháp lý khác theo đúng quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty)</i> và các công việc khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.
5	10h30 - 11h00	Trao đổi	Trao đổi, tham luận với khách mời và cổ đông.
6	11h - 11h20	Các nội dung khác	Thông qua các công việc khác thuộc thẩm quyền của Đại hội;
7	11h30	Kết thúc	Tổng kết và bế mạc đại hội.

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2020

## BÁO CÁO

### CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019 & KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

#### 1. Đánh giá chung kết quả SXKD năm 2019.

Năm 2019 là năm kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn yếu tố kinh tế khó lường, do thay đổi chính sách từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Nhiều các doanh nghiệp Việt Nam cũng ảnh hưởng không nhỏ đến diễn biến chung của thế giới. Trong bối cảnh đó và những khó khăn còn tồn tại CMISTONE vẫn chưa thoát khỏi một năm kinh doanh đầy khó khăn.

##### 1.1.1. Thuận lợi:

+ **Dự án Nhà máy CMISTONE Việt Nam:** Nhà máy đã đi vào hoạt động có sản phẩm bán ra thị trường.

##### 1.1.2. Khó khăn:

+ **Về mẫu mã sản xuất:** Công ty chưa đáp ứng được các mẫu mã theo yêu cầu thị trường về chất lượng cũng như giá mua;

+ **Về tài chính:** Công ty thiếu vốn hoạt động, làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình sản xuất, các đơn vị tài trợ vốn là Ngân hàng đã ngừng cấp vốn, công ty phát sinh nợ xấu do không kịp trả các khoản nợ đến hạn dẫn đến khó khăn trong quá trình vay vốn mới để sản xuất, ngân hàng đang trong quá trình yêu cầu thanh lý tài sản để trả nợ đến hạn.

+ **Thị trường:** Sản phẩm chủ lực của Công ty là đá ốp lát chủ yếu khai thác thị trường trong nước gặp phải cạnh tranh khốc liệt các mặt hàng giá rẻ có nguồn gốc từ Trung Quốc.

#### 1.2. Báo cáo tình hình tài chính.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Vốn chủ sở hữu	Đồng	-93.157.876.019	-118.111.815.842
2	Vốn điều lệ	Đồng	160.000.000.000	160.000.000.000
3	Mệnh giá 1 cổ phần	Đồng	10.000	10.000
4	Số lượng cổ phần đang lưu hành	CP	16.000.000	16.000.000
5	Giá trị sổ sách/cổ phần	Đồng	-5 822	-7 382

(Nguồn: Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2019)

#### 1.3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019

##### 1.3.1. Các chỉ tiêu kế hoạch về kinh doanh như doanh thu, lợi nhuận năm 2019:

**ĐVT: VND**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng trưởng (%)
----	----------	----------	----------	-----------------

1	Doanh thu thuần	6.531.360.096	16.667.870.213	
2	Lợi nhuận sau thuế	-123.926.359.030	-24.953.939.823	
3	Vốn điều lệ	160.000.000.000	160.000.000.000	
4	Lãi cơ bản/cổ phiếu	-7.745	-1560	

(Nguồn: Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2019)

### 1.3.2. Nguy ên nh ân:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 chưa đạt được như kế hoạch đặt ra do một số nguyên nhân: Công ty kỳ vọng vào việc tiêu thụ được sản phẩm nhà máy đá ốp lát Nghĩa Đàn, tuy nhiên thị trường khó khăn, sản phẩm không tiêu thụ được như kế hoạch đề ra.

### 1.2.3. Biện pháp khắc phục:

- ✓ Tiếp tục cải tiến giá thành sản phẩm đá ốp lát để cạnh tranh giá để đưa sản phẩm đá ốp lát nhà máy ra được thị trường cả nước;
- ✓ Quảng bá mạnh thương hiệu sản phẩm CMISTONE đến người tiêu dùng;

## 1.4. Hoạt động của Hội đồng quản trị

### 1.4.1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty qua email, điện thoại ngoài các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp bất thường.

HĐQT cũng thường xuyên theo dõi chặt chẽ hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản của Tổng Giám đốc để nâng cao hiệu quả quản trị đối với hoạt động điều hành Công ty, cụ thể:

- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh;
- Trong quá trình điều hành Ban Tổng Giám đốc tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng về tình hình hoạt động kinh doanh, các định hướng triển khai tới Hội đồng quản trị trước khi thực hiện.
- Tiếp tục giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2018 và các Nghị quyết đã ban hành trong năm 2019.
- Giám sát về công tác quản trị công ty của Ban Tổng giám đốc;
- Giám sát các hoạt động tài chính của công ty;
- Giám sát tình hình quản trị, tuyển dụng, đào tạo của công ty;
- Giám sát các mặt hoạt động, lĩnh vực khác của công ty.

#### 1.4.2. Tình hình thực hiện nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2019:

##### ✓ Những nội dung chính đã được thực hiện:

- Đã hoàn thành chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Đã sửa đổi Điều lệ theo đúng như Nghị quyết của ĐHĐCĐ

##### ✓ Những nội dung chưa thực hiện được:

- Chưa hoàn thành 100% các chỉ tiêu theo kế hoạch SXKD 2019 đề ra.

#### 1.4.3. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành các hoạt động của Công ty theo định hướng của Hội đồng quản trị tuy nhiên kết quả chưa đạt được kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

- ✓ **Về lĩnh vực đầu tư xây dựng nhà máy CMISTONE Việt Nam:** Nhà máy đã đi vào sản xuất, sản phẩm có nhiều mẫu mã có chất lượng tuy nhiên công tác bán hàng vẫn chưa đưa được sản phẩm ra cạnh tranh được với thị trường, làm cho nhà máy hoạt động cầm chừng, gián đoạn sản xuất và không hiệu quả.

✓ **Công tác khác:** Công ty đã có bộ máy theo hướng hợp lý, tinh gọn, tiết giảm chi phí không cần thiết để phù hợp với điều kiện kinh doanh hiện tại của công ty.

## II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

### 1. Định hướng chiến lược phát triển và kinh doanh:

Năm 2020 và các năm tiếp theo Công ty phấn đấu trở thành Công ty mạnh trong lĩnh vực sản xuất vật liệu đá ốp lát. Đặc biệt là phấn đấu đưa dòng sản phẩm đá ốp lát **Marble** nhàn tạo cao cấp với thương hiệu CMISTONE phân phối ra thị trường, chiếm lĩnh được thị trường tiêu thụ trong nước và có xu hướng xuất khẩu ra thị trường ngoài nước. Công ty đã đề ra các định hướng phát triển như sau:

- Tập trung phát triển hệ thống kênh phân phối, đại lý bán hàng để phân phối dòng sản phẩm **Đá ốp lát Marble nhàn tạo CMISTONE** chiếm lĩnh thị trường trong nước. Kế hoạch trong năm 2020 mở rộng đại lý trong khắp các tỉnh thành trên toàn quốc. Song song đó, Công ty tập trung vào PR, Marketing, quảng bá thương hiệu sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng và tham gia các hội chợ trưng bày sản phẩm trong và ngoài nước để giới thiệu sản phẩm **Đá ốp lát Marble nhàn tạo CMISTONE**.

- Tiếp tục phát huy những thế mạnh vốn có liên tục cập nhật và áp dụng các phương pháp quản lý mới nhất nhằm nâng cao hiệu quả SXKD cũng như hiệu suất lao động của toàn thể CBCNV trong toàn công ty.

- Mở rộng thị trường ra các nước trong khu vực và thế giới nhằm đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm, hàng hóa có chất lượng cao trong thời gian sớm nhất.

### 2. Kế hoạch SXKD năm 2020.

- ✓ Dự án Nhà máy đá ốp lát nhàn tạo CMISTONE Việt Nam.

- Nhằm áp dụng cần được tập trung để đi vào sản xuất ổn định, các sản phẩm đã đáp ứng yêu cầu khách hàng, cần thay đổi công tác quản lý bán hàng để đưa sản phẩm của công ty đến người tiêu dùng qua kênh xây dựng hệ thống đại lý bán hàng, các đơn vị phân phối.

**Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020:**

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Dự án	Doanh thu	Chi phí	Lợi nhuận trước thuế
1	Doanh thu	30.000	40.000	-10.000
Tổng cộng		30.000	40.000	-10.000

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả SXKD năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020 của HĐQT, Ban TGD Công ty kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua.

**Trân trọng./.**

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRẦN THANH HIỆP**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN HỮU CHUNG**

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2020

**BÁO CÁO KIỂM SOÁT 2019**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM NĂM**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần CMISTONE Việt Nam;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty;

Ban kiểm soát tiến hành kiểm soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP CMISTONE Việt Nam năm 2018. Kết quả như sau:

**1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019:**

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần CMISTONE VN kiểm tra các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra chứng từ sổ sách kế toán, sổ theo dõi lao động, các hợp đồng kinh tế của Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam.

**2. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc:**

- Công ty Cổ phần CMISTONE VN hoạt động theo điều lệ của Công ty cổ phần, các điều khoản trong điều lệ được sắp xếp theo một trình tự khoa học, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Hội đồng quản trị họp, điều hành Công ty trên cơ sở các quy chế của Công ty áp dụng các quyết định, các văn bản pháp luật của Nhà nước Việt Nam. HĐQT và ban điều hành đã đề ra quyết sách đúng đắn, phù hợp với điều kiện, năng lực của Công ty tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh năm 2019.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần CMISTONE VN đã quyết định phương hướng sản xuất kinh doanh: Sản xuất đá ốp lát marble nhân tạo tại Nhà máy Nghĩa Long – Nghĩa Đàn – Nghệ An.

**3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính của Công ty:** Các số liệu chi tiết được thể hiện trong báo cáo tài chính đã kiểm toán.

**Kết quả sản xuất kinh doanh**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% đạt
1	Doanh thu thuần	7.357.749.103	16.667.870.213	
2	Lợi nhuận sau thuế	-123.926.359.030	-24.953.939.823	
3	Vốn điều lệ	160.000.000.000	160.000.000.000	

**3.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã mở các cuộc họp định kỳ hàng quý và bất thường, trao đổi quan các công cụ mạng như mail để truyền đạt chủ trương chính sách, quyết định kịp thời với diễn biến thay đổi của Công ty. Nhìn chung các quyết sách của Hội đồng quản trị đã được ban hành kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp và hỗ trợ tích cực ban Tổng giám đốc trong việc điều hành kế hoạch SXKD năm 2019.

Năm 2019, Ban Tổng giám đốc có nhiều nỗ lực trong điều hành các hoạt động của Công ty theo định hướng của Hội đồng quản trị để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế năm 2019, cụ thể như sau:

✓ **Về sản xuất đá ốp lát nhân tạo:** Tìm kiếm khách hàng, tìm kiếm nguồn vốn để vận hành nhà máy.

✓ **Các lĩnh vực khác:** Ban tổng giám đốc đã kịp thời điều chỉnh quy mô nhân sự, tinh giảm bộ máy để giảm chi phí, thay đổi nhân sự để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh, thu hồi công nợ các đơn vị và cá nhân bằng nhiều biện pháp.

### **3.2 Tình hình hoạt động tài chính**

Công ty đã chấp hành Luật Kế toán, các chuẩn mực kế toán và các chính sách khác theo quy định của Nhà nước về công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính theo đúng yêu cầu chế độ hiện hành.

Kết quả thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2019 đã có kết quả. Đây là cơ sở tiền đề, là động lực cho năm 2020 và những năm tiếp theo.

Công ty gặp khó khăn về tài chính do nguồn thu không đảm bảo theo kế hoạch ban đầu, chi phí lãi vay lớn, đã bị nợ quá hạn tại các tổ chức vay vốn, công ty chịu rủi ro từ việc ngân hàng phát mại tài sản cầm cố.

### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc công ty**

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam phối hợp chặt chẽ với HĐQT và ban lãnh đạo Công ty để kịp thời chỉ ra những điểm mạnh, yếu trong việc chỉ đạo điều hành sản xuất của Công ty. Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra theo dõi, phản ánh kịp thời tới Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo Công ty những ưu, nhược điểm trong hạch toán, quản lý kinh tế lãnh đạo Công ty có cơ sở phân tích và chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

### **5. Kiến nghị với HĐQT:**

- Tăng cường công tác quản trị, điều hành Công ty khoa học nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục thực hiện hệ thống nhận diện thương hiệu CMISTONE Việt Nam.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính sát với tình hình thực tế năng lực của Công ty.

- Đàm phán với các tổ chức tài chính cho vay để có phương án khoan nợ, giãn nợ để có nguồn tài chính đảm bảo cho việc sản xuất kinh doanh.

- Tìm cách thu hồi các khoản nợ khó đòi của các cá nhân và tổ chức để tạo nguồn vốn hoạt động cho công ty.



## **6. Kế hoạch triển khai công việc thời gian tới**

Ban kiểm soát tăng cường hơn nữa việc kiểm soát Công ty kịp thời phát hiện những sai sót, điểm yếu cần khắc phục để báo cáo lên HĐQT. Phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty ngày càng phát triển, sản xuất có hiệu quả cao nhất.

Ban kiểm soát đi sâu kiểm tra định mức sử dụng vật tư thiết bị, quy trình xuất nhập hàng hóa, lao động tại Công ty và dự án, có ý kiến sát thực về chi phí của Công ty và dự án, nếu phát hiện sẽ có ý kiến kịp thời đề thay đổi và khắc phục.

Trên đây là nội dung báo cáo của ban kiểm soát Công ty CP CMISTONE Việt Nam gửi đến đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 rất mong được đại hội đóng góp ý kiến và phê duyệt nội dung báo cáo.

### **Nơi nhận:**

- Như trên,
- HĐQT,
- Ban TGD,
- cổ đông;
- Lưu BKS;

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**



**Ngũ Thị Lam**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

**MẪU SỐ B 01-DN/HN**  
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>44.716.087.347</b>	<b>21.187.911.466</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>203.731.797</b>	<b>63.937.258</b>
1. Tiền	111		203.731.797	63.937.258
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>3.786.270.971</b>	<b>7.878.404.210</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	28.952.007.602	32.444.637.128
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	40.074.565.142	39.769.560.147
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	2.211.000.000	2.211.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	38.445.214.227	38.704.818.065
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(105.996.543.131)	(105.351.638.261)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		100.027.131	100.027.131
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>37.367.586.642</b>	<b>11.709.486.000</b>
1. Hàng tồn kho	141		45.347.057.247	19.688.956.605
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.979.470.605)	(7.979.470.605)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.358.497.937</b>	<b>1.536.083.998</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	-	40.281.748
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.358.278.797	1.495.802.250
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V.13	219.140	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>110.574.071.973</b>	<b>122.681.802.432</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>445.284.787</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2b	723.287.361	723.287.361
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	31.511.634.552	31.066.349.765
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		(31.789.637.126)	(31.789.637.126)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>96.584.934.497</b>	<b>102.899.651.010</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	89.962.642.805	95.944.859.322
- Nguyên giá	222		125.527.765.086	124.854.554.178
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(35.565.122.281)	(28.909.694.856)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	6.622.291.692	6.954.791.688
- Nguyên giá	228		9.975.000.000	9.975.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.352.708.308)	(3.020.208.312)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>574.666.898</b>	<b>5.589.263.554</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	574.666.898	5.589.263.554
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>12.969.185.791</b>	<b>14.192.887.868</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	12.969.185.791	14.192.887.868
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>155.290.159.320</b>	<b>143.869.713.898</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

**MẪU SỐ B 01-DN/HN**  
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>273.401.975.162</b>	<b>237.027.589.917</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>171.608.602.561</b>	<b>120.234.217.316</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	31.074.652.047	12.179.866.433
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		10.750.311.454	5.944.801.965
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	14.737.054.201	14.737.054.201
4. Phải trả người lao động	314		280.147.321	335.345.321
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	47.396.266.810	41.067.698.555
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	5.242.166.308	5.209.697.880
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12a	62.126.452.420	40.758.200.961
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.552.000	1.552.000
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>101.793.372.601</b>	<b>116.793.372.601</b>
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12b	101.793.372.601	116.793.372.601
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(118.111.815.842)</b>	<b>(93.157.876.019)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>(118.111.815.842)</b>	<b>(93.157.876.019)</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		160.000.000.000	160.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		160.000.000.000	160.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.167.767.978	3.167.767.978
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		891.344.168	891.344.168
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(282.170.927.988)	(257.216.988.165)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(257.216.988.165)	(133.290.629.135)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(24.953.939.823)	(123.926.359.030)
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>155.290.159.320</b>	<b>143.869.713.898</b>



Trần Thanh Hiệp  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 03 năm 2020

Trần Thị Hiền  
Kế toán trưởng

Trần Thị Hiền  
Người lập biểu

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU SỐ B 02-DN/HN  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	16.667.870.213	7.357.749.103
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	826.389.007
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	16.667.870.213	6.531.360.096
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	17.899.437.529	22.104.894.798
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(1.231.567.316)	(15.573.534.702)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	693.647	3.789.784
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10.194.712.124	12.760.912.827
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.138.888.889	12.757.254.682
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	416.577.236	454.535.850
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	1.541.738.151	54.700.170.716
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(13.383.901.180)	(83.485.364.311)
12. Thu nhập khác	31		-	76.670.544
13. Chi phí khác	32		11.570.038.643	40.517.665.263
14. Lợi nhuận khác	40	VI.7	(11.570.038.643)	(40.440.994.719)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(24.953.939.823)	(123.926.359.030)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(24.953.939.823)	(123.926.359.030)
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		(24.953.939.823)	(123.926.359.030)
- Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		-	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(1.560)	(7.745)



Trần Thanh Hiệp  
Tổng Giám đốc  
Ngày 30 tháng 03 năm 2020

Trần Thị Hiền  
Kế toán trưởng

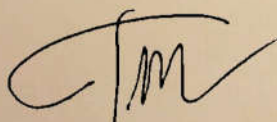
Trần Thị Hiền  
Người lập biểu

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(7.171.603.754)	(5.644.721.494)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.728.511.449	322.834.981
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(25.658.100.642)	(5.246.217.229)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		21.916.336.528	7.265.786.781
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.263.983.825	3.533.902.644
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.059.794.521)	(106.251)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.980.667.115)	231.479.432
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.247.877.806)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	12.084.374.847
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		88.001	148.885
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.247.789.805)	12.084.523.732
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
3. Tiền thu từ đi vay	33		9.895.665.301	101.241.612.268
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.527.413.842)	(113.565.035.644)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		6.368.251.459	(12.323.423.376)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		139.794.539	(7.420.212)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		63.937.258	71.357.470
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	203.731.797	63.937.258



Trần Thanh Hiệp  
Tổng Giám đốc  
Ngày 30 tháng 03 năm 2020

  
Trần Thị Hiền  
Kế toán trưởng

  
Trần Thị Hiền  
Người lập biểu

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM**  
*V/v: Các nội dung cần thông qua trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2020*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam;

Hội đồng Quản trị Công ty CP CMISTONE Việt Nam quyết định lấy ý kiến cổ đông và kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 thông qua các nội dung sau:

**Nội dung 1:** Thông qua BCTC năm 2019 đã kiểm toán;

**Nội dung 2:** Thông qua kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020;

**Nội dung 3:** Thông qua HĐQT, Ban kiểm soát không nhận thù lao, phụ cấp năm 2019;

**Nội dung 4:** Thông qua Báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019;

**Nội dung 5:** Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019 là: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 là: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho Công ty niêm yết năm 2020 để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;

**Nội dung 6:** Thông qua ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (*Ký các văn bản, nghị quyết HĐQT... về thủ tục ĐKKD và các pháp lý khác theo đúng quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty*) và các công việc khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung nêu trên.

**Trân trọng!**

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VP;



**Nguyễn Hữu Chung**